

Bài 157. Kinh Tăng Chi | Chương Sáu pháp | Phẩm Trên Tất Cả | Sư Giác Nguyên giảng 27/01/2019

Hôm nay chúng ta học bài Kinh Sợ Chết. Có hai bài kinh liên tục, giống giống nhau, chỉ có chút ít thay đổi nho nhỏ. Ngài Anan phải nhắc lại đầy đủ. Tại sao?

Đức Thế Tôn cả đời Ngài, từ năm thành đạo đến năm Nibbana, khi ở một mình hay giữa đám đông có vô số chư thiên và loài người vây quanh, Ngài nói hay im lặng, tất cả đều là những bài học sống động về Chánh pháp cho người ta theo đó mà tu học.

Còn người phàm thì chỉ có nội dung thuyết giảng, những câu nói đặc biệt về Phật pháp thì đáng cho người ta nghe và lưu trữ lại. Ngoài ra, người phàm có những câu phát biểu không đáng, không nên lưu lại.

Đức Thế Tôn thì không có một câu chữ nào của Ngài mà không mang nội dung giải thoát. Đó là lý do Ngài Anan, khi trùng thuật lại Phật ngôn trong suốt mấy mươi năm Ngài làm thị giả, Ngài không bỏ sót chút nào. Đây là điểm rất đặc biệt của Kinh Phật. Nhiều người Phật tử ngạc nhiên khi thấy có nhiều nội dung các bài kinh giống nhau.

Trong bài kinh này có một đoạn Phật dạy rằng vị Tỳ-kheo mỗi ngày nên quán niệm cái chết sẽ xảy đến cho mình qua những suy nghĩ, hình ảnh. Có một câu thế này: “Cơm ta ăn làm cho ta mắc bệnh; mật, đàm có thể khuấy động; các gió như kiếm có thể khuấy động. Như vậy có thể làm cho ta mệnh chung.”

Nghĩa là ngay trong chuyện ăn uống ta cũng có thể chết. Thức ăn, thức uống, những xáo trộn trong cơ thể cũng có thể làm cho ta bị chết. Trong đó có câu: “Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta.”

Chướng ngại là gì? Nghĩa là giây phút nào mình chưa phải là Thánh nhân, từ Tu-đà-hườn trở lên, thì cái chết có thể gây rắc rối cho ta. Rắc rối có ba:

1. Những xáo trộn trong cơ thể có thể làm ảnh hưởng đến tánh mạng, sức khỏe của ta. Tiếng Pali là...

2. Tiếng Pali... Samanadhammanta... Phạm hạnh, chuyện tu chứng có thể gặp vấn đề, bị trở ngại, bị đe dọa. Chuyện tu hành có thể bị trở ngại từ cái chết do những cái có mà mình không lường được.

3. Hậu sự, chuyện sau cái chết, gồm ta sẽ đi về đâu, ta chết như thế nào. Còn lo cho cái xác này không đáng là việc phải làm.

Trong Kinh Đại Bát Niết-bàn, khi Đức Thế Tôn sắp tịch, Ngài Anan hỏi:

“Bạch Thế Tôn, chư Tỳ-kheo chúng con phải làm gì với Báo thân của Thế Tôn khi Ngài không còn nữa?”

Phật Ngài dạy rất rõ:

“Này Anan, chuyện đó hãy để cư sĩ làm. Các Tỳ-kheo, những người xuất gia, Trưởng tử Như Lai chỉ có ba việc phải làm: học đạo, hành đạo và hoằng đạo.”

1. Học đạo: học về 37 phẩm Bồ-đề, Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi, Bát chánh đạo.

2. Hành trì 37 phẩm Bồ-đề.

3. Hoằng dương 37 phẩm Bồ-đề.

Còn ngoài ra, ngay cả Báo thân của bậc Đạo sư, Giáo chủ của mình, cư sĩ làm.

Chữ “hậu sự” ở đây cứ nhớ thế này: nếu ta đột ngột chết lúc này, ta có thể bị những chướng ngại sau:

- Sự đe dọa về tánh mạng, như bị rắn cắn hay bệnh hoạn.

- Chuyện tu chứng của mình bị đe dọa.

- Hậu vận, hậu sự, Saggamtaraya - Maggamtaraya, của mình bị đe dọa.

Saggamtaraya: chắc gì bạn được sanh thiên. Sagga là cõi trời. Việc sanh thiên của mình có thể bị đe dọa bởi cái chết bất ngờ.

Maggamtaraya: chuyện chứng đạo của mình cũng có thể không kịp.

Hai cái này gom chung lại gọi là hậu vận, hậu sự của mình.

Nên trong Chú giải ghi có ba:

1. Những chuyện xảy ra có thể làm ảnh hưởng sức khỏe và tánh mạng của mình.
2. Sammanadhammantaraya: chuyện tu hành của mình có thể bị ảnh hưởng.
3. Hậu sự, hậu vận của mình có thể bị ảnh hưởng. Hậu sự có hai là Saggamtaraya: chuyện sanh thiên của mình có thể bị ảnh hưởng. Lúc này nếu mình chưa chứng Thánh thì chỗ tốt nhất để mình tái sinh về là cõi trời. Nếu có khả năng chứng Thánh thì việc ra đi đột ngột như vậy có kịp cho mình chứng đạo hay không: Maggamtaraya.

Sang kinh khác.

Quán niệm về cái chết

Chúng ta học đạo, biết các vấn đề về giáo lý. Mình quên một chuyện là bên cạnh vô số pháp môn để tu tập, thiền chỉ hay thiền quán với thân, thọ, tâm, pháp, có một pháp môn bắt buộc không thể quên, cho dù tu cái gì, là cư sĩ hay xuất gia, là thế nào trong đạo ngoài đời. Chỉ cần còn là phàm, có một đề mục bắt buộc chúng ta phải niệm, nhớ mỗi ngày, đó là cái chết. Đây là chuyện rất quan trọng.

Chỉ cần có một trục trặc nhỏ về sinh học, về tác động bên ngoài như rắn cắn, gió hay xáo trộn bên trong cơ thể, thì đều có thể dẫn đến cái chết đột ngột, bất ngờ. Trong kinh nói, có thể làm gián đoạn, trở ngại cho chúng ta:

1. Sức khỏe có vấn đề, chúng ta không tiếp tục khỏe nữa, không sống nữa.
2. Việc tu hành của chúng ta bị gián đoạn.
3. Ra đi đột ngột như vậy thì chuyện sanh thiên và chứng đạo bị bỏ ngỏ.

Đời hay đạo không cần biết, cứ nghĩ nhiều về cái chết thì cách sống của họ sẽ khác, sẽ sống tốt hơn. Còn khi sống mà không nghĩ nhiều về cái chết thì đời sống của anh rất là đáng ngại với những đam mê, đầu tư, lo toan thật sự không cần thiết. Anh sẵn sàng làm những chuyện hại mình hại người, những chuyện vô ích không cần thiết.

Với người sống cạnh tranh, đau đầu với cái chết thì mọi sự ở họ thường là ở mức cần thiết hơn là dư thừa. Cái này rất là quan trọng. Đời sống mình không có bao nhiêu mà không biết ưu tiên cho chuyện cần thiết nhất, lại bỏ ra quá nhiều thời gian cho những chuyện ruồi bu thì thật đáng tiếc.

Sự vô ích trong đời mình có nhiều cách thể hiện qua:

1. Cách ăn nói. Có nói dư không? Mình thích nói dư. Ví dụ tôi không được, thì thay vì nói “tôi bận”, mình lại dây dưa giải thích tại sao mình bận. Làm mất thời gian của mình, của người. Thật ra những trường hợp cần phải giải thích thì rất ít.

Những khi tôi đứng ở nhà ga thấy kẻ xuôi người ngược, tôi thấy biết bao nhiêu thời gian, công sức, tiền bạc nhân loại mỗi ngày đổ ra cho sự cần thiết thì tôi nghĩ không bao nhiêu, còn lại là lãng phí. Tôi tiếc dữ lắm. Theo thống kê thì hơn một nửa công sức, tiền bạc bỏ ra là cho sự lãng phí, không cần thiết.

Hoặc tôi thấy sự cúng tụng tưng tưng, những tấm lòng đối với các tôn giáo, những người phạm mà người ta kính ngưỡng, những nguồn lực ấy dùng cho cái gì thật sự lợi ích cho nhân loại thì hay quá.

Bao nhiêu người trai tráng bỏ quá nhiều thời gian ở quán cà phê, quán nhậu, vũ trường, đốt tiền, đốt thời gian, bỏ sức khỏe, tánh mạng vào những cuộc đua xe, nuôi

thú cưng, chim cá cảnh. Nhẹ thì chạnh lòng, nặng thì hết hồn khi thấy người ta không ý thức giá trị thời gian.

2.

Chúng ta không còn nhiều thời gian đâu quý vị. Nên sống tử tế hơn, thương mến nhau.

hơn, giúp đỡ nhau nhiều hơn; chứ không phải tham ái thương nhau rồi mang trong tim, trong lòng, rồi làm khổ nhau. Thế giới này sẽ đẹp hơn.

Tất cả những chuyện này chỉ có thể thực hiện khi chúng ta nhớ về cái chết của mình. Bài kinh này rất là sâu và quan trọng.

Kinh Sāmagāma - Làng Sāma

Một đêm kia, có một vị trời xuống gặp Đức Phật:

“Bạch Thế Tôn, vị Tỳ-kheo mắc vào ba lỗi này thì đường tu hành xuống dốc, thoái đọa.

1. Tham công tiếc việc, bày chuyện để làm. Những chuyện không liên quan đến tu hành giải thoát.
2. Thích hàn huyên tâm sự, hý luận, phiếm luận vô ích.
3. Thích an dưỡng, ngủ nghỉ.”

Một vị Tỳ-kheo dính vào ba cái này chắc chắn thoái đọa, lui sụt, không đi xa được.

Sáng hôm sau, gặp chư Tăng, Phật mới kể lại chuyện vị thiên tối qua. Phật chấp nhận ý kiến ấy và thêm ba điều nữa cũng nguy hại cho đời sống tu tập của một vị Tỳ-kheo như vậy.

4. Thích tụ hội vô ích.

5. Thích đàn đúm.

6. Ác ngôn, khó dạy.

Ác ngôn là từ Hán tạng dịch từ tiếng Pāli: du là xấu, vụng về; vaccha là nói năng. Dovacassatā dịch là ác ngôn, nhưng thực ra chữ này có nghĩa là cứng đầu, khó dạy.

Tụ hợp theo tinh thần Chánh pháp chỉ có hai việc:

1. Cùng nhau im lặng trong Chánh pháp, cùng nhau im lặng để thiền định.

2. Cùng nhau đàm luận trong Chánh pháp.

Nói cách khác, gặp gỡ nhau chỉ có hai việc là im lặng hoặc nói năng theo Chánh pháp. Không có điều thứ ba. Ngoài hai điều trên thì là tào lao hết. Vị Tỳ-kheo mà dính vào những điều trên thì đời tu đi xuống.

Điều này có giải thích trong Chú giải của Trường Bộ Kinh, Kinh Phúng Tụng. Thế nào là vị Tỳ-kheo cứng đầu?

Chuyện người ta kêu mình làm thì không làm, chuyện người ta kêu không làm thì làm.

Không chịu nổi những lời giáo huấn khô khan, khó hiểu. Muốn quay về con người cũ để sống cho khỏe, thoải mái.

Ví dụ, mình thích tích lũy, người ta kêu buông, kêu mình nhàm chán. Mình quan tâm đến điều gì đó thì người ta kêu mình buông bỏ, mình không chịu làm theo. Vì đó là những đề tài quá khô khan, không vừa sức với mình.

Khi cầu đạo giải thoát thì phải thấy mình như người bị bệnh. Đã là thuốc thì đắng, hôi, khó uống, khó ăn cách mấy cũng phải nuốt. Thích cách mấy cũng phải kiên. Vì mình bệnh mà. Người tu hành xuất gia mà không hiểu điều này thì gọi là cứng đầu, khó dạy.

Cuối cùng, ác bạn hữu là chơi với bạn xấu. Trong đời tu, hễ mình còn phạm thì ngoài phiền não tự thân thì còn có nguồn phiền não từ bên ngoài, gồm tà sư ác hữu.

Mỗi người trong chúng ta, trong hai mươi bốn giờ, tâm ác nhiều hơn tâm thiện. Mình bước ra khỏi phòng, gặp người xấu nhiều hơn người tốt. Đây là chuyện rất khoa học, dễ hiểu. Nếu chúng ta sợ ý một chút là sẽ gặp tà sư ác hữu.

Đừng bao giờ kiêu ngạo nói rằng: “Tôi có bản lĩnh, tôi có khả năng, tôi không bị lây nhiễm ai.” Đó là một câu nói rất là bậy. Chỉ có Thánh nhân mới có quyền, có tư cách nói như vậy.

Phạm phu ở gần người tà lao thì có hai trường hợp, hai họa mình sẽ dính:

1. Lây nhiễm để trở thành giống họ, quá tệ.
2. Do không đồng ý với họ, sống trong tâm thức đối kháng, không nên, bất thiện.

Mình bực mình theo nhiều kiểu, như để trong bụng hay đi nói tùm lum. Rồi đưa cái bực mình đó vào đời sống. Đó giờ mình không làm chuyện đó, nhưng bây giờ để đối kháng, lên tiếng, dẫn dắt người kia, cho người kia hiểu là họ sai, chúng ta nói, làm nhiều điều mà xưa giờ mình không làm. Điều đó không cần thiết.

Không có lợi gì khi sống gần người bất thiện.

Trường hợp người ta dốt giáo lý, thất niệm, giới hạnh, bố thí, thiên định không bằng mình, nhưng họ có khuynh hướng cầu tiến, hướng thượng, thì người đó mình có thể ở gần.

Có người đọc trong kinh rồi nói: “Không sống gần người kém hơn, vậy thì đâu có giúp được ai.” Như vậy là hiểu sai. Người ta còn kém nhưng có ý cầu tiến, hướng thượng, có tiến bộ, có thể chỉnh sửa, vun bồi được, thì đã là bạn lành của mình rồi. Có hy vọng, chuyện ở gần vẫn ổn.

Một vị Tỳ-kheo mắc vào ba điều nêu trên thì góc đầu không lên.

Ở đây không chỉ nói chư Tăng Tỳ-kheo mà nói luôn cả cư sĩ. Chín mươi phần trăm chúng ta sợ cô đơn. Chín mươi phần trăm nói là cô đơn, nhưng có dịp là xáp vô thành một bè, một nhóm, một băng liên, vì ai cũng thích danh, lợi, tình cảm, sự ngưỡng mộ, yêu thương, quý mến. Sống một mình thì làm sao những cái thích này có chỗ phát tác được.

Nên ai cũng thích tụ năm tụ ba để bớt cảm giác cô đơn, trống vắng. Thêm nữa là muốn được người ta yêu thương, kính trọng, nể phục. Đó là cái rất bậy.

Quả Thánh cũng chỉ là một giai đoạn phải đạt đến đối với người tu hành đẳng hoàng. Nếu đạt được thì chúng ta cũng không nên kiêu ngạo, vì điều đó giống như uống đúng thuốc thì hết bệnh. Đó là một chuyện.

Chuyện thứ hai: người không biết đạo, tu sai, thì tu hành đối với họ là getting, taking, having, nghĩa là thu gom, sở hữu. Còn với người tu đúng là looking, seeing, coming, arriving, reaching, là đến để nhìn, đến nơi.

Người tu sai thì lấy cái này, chụp cái kia, ôm cái nọ. Họ cho rằng chứng Thánh là có, sở hữu cái gì đó. Có tâm trạng của một người thu lượm ve chai. Như vậy thì khổ vô cùng.

Tu đúng thì chỉ là nhìn, giác ngộ là seeing. Cứu cánh Nibbāna chỉ là coming. Chỉ vậy thôi. Không có cái gì để mình tự hào.

Kinh này nói về sáu pháp thoái đạo của một người tu, chứ không riêng gì vị Tỳ-kheo, người xuất gia. Người học Phật, tin Phật, tu Phật đều phải ghi nhớ sáu điều này.

Kinh Không Thoái Đạo

Cũng nhắc lại nội dung y như vậy.

Kinh Sợ Hãi

Nằm trong nhóm sáu pháp. Vì sao? Phật Ngài đưa ra sáu hình ảnh. Đó là những từ gần như đồng nghĩa.

Nội dung chính của Kinh Sợ Hãi: toàn bộ việc tu của chúng ta có hai cách hiểu, hai cách nói:

1. Tu là lánh ác, hành thiện. Lìa bỏ cái này, thu gom cái kia.

2. Tu tập giác ngộ là một hành trình buông bỏ.

Bỏ cái gì? Bỏ năm dục, chứng định. Học Abhidhamma là bắt buộc phải biết cái này. Rồi không đắm mê trong thiền định, thần thông, mới tu quán được.

Tại sao không nên đắm mê thiền định? Người không biết đạo tưởng rằng hưởng thụ năm dục là số một. Nhưng kỳ thực, hạnh phúc trong năm dục không bằng một góc so với hạnh phúc của người ly dục.

Vì sao? Vì để có được những thứ dục lạc để hưởng thì phải trả giá rất đắt. Máu và lệ phải đổ ra. Thứ hai là thời gian hưởng dục rất là ngắn hạn, nên mình phải dùng đắm mê ngăn ngủi này tiếp nối, đắp đổi cho niềm đắm mê ngăn ngủi kia.

Ví dụ như ăn ngon, ăn trong mười lăm phút là no căng cứng. Rồi những chuyện khác, nam nữ tình cảm, đó là sự lắp ráp của nhiều lần ngăn ngủi, chứ không được như thiền định.

Thiền định có thể liên tục an lạc trong một giờ đến bảy ngày. Khác nhau chỗ đó.

Đời sống dục lạc thì gắn liền với sự bất mãn. Hưởng dục gắn liền với sự bức bối, chán chường. Nên đầu tiên là phải ly dục mới chứng định.

Chứng rồi mà chìm sâu trong định thì không thể đi xa được, mà phải lấy định làm nền để tu tuệ. Giới sinh định, định sinh tuệ. Lấy tâm có thiền làm nền để quán chiếu.

Các dục mình bỏ từ lâu rồi. Qua tới các tầng thiền mình hiện đang có, tất cả đều vô ngã, vô thường, do duyên mà có, có rồi phải mất. Mình tiếp tục sanh tử bằng những thiền này, về cõi Phạm Thiên, sống hết tuổi thọ cũng rớt xuống dục giới, từ đó mọi sự như cũ. Quán như vậy mới buông được.

Còn hạnh phúc của dục thì mình đã buông rồi mới đắc thiền. Bây giờ mình mãi mê trong thiền, không quán chiếu tánh sanh diệt trong đó thì không thể đi xa được. Cái này rất quan trọng.

Chúng sanh hạ căn, tầm thường, thấp kém thì chìm sâu trong năm dục. Chúng sanh cao hơn thì chìm sâu trong thiền định, mà như vậy thì họ đang hoang phí một cơ hội rất lớn. Vì với tâm tư, trình độ của một người chứng thiền, nếu họ chuyển sang tu Tứ Niệm Xứ thì ngon lành gấp ngàn lần.

Cho nên tu hành là một hành trình buông bỏ.

Trước hết, anh phải bỏ dục mới chứng định.

Anh phải buông định, tức là mỗi ngày vẫn nhập định nhưng không có đắm mê trong đó, chứ không phải là làm cho mất thiền, thì mới có thể tu tuệ.

Người tu tập tuệ quán họ làm những chuyện mà chúng sanh phàm phu đều thấy chán, sợ. Đó là thường trực quán tánh sanh diệt của mọi thứ đang diễn ra, dù đó là danh sắc, thiện ác, buồn vui. Tất cả đều đang sanh diệt liên tục.

Sống như vậy thì không vui theo kiểu phàm, thế gian được. Mà thật sự ở thế gian chẳng có gì vui.

Có một câu chuyện: một thiền sinh hỏi:

“Thưa Thầy, nếu mà đúng theo lời Thầy nói, con phải sống chánh niệm, trí tuệ miên mật thì thế giới này còn gì vui, Thầy?”

Thiền sư trả lời:

“Ừa, bộ thấy nó vui hả?”

Nghĩa là khi tu tới nơi rồi thì không còn cần tìm cái gì ngọt ngào nữa, mà chỉ cần thấy ra sự thật. Sẽ có một ngày anh sẽ thấy ra sự thật.

Chỗ chúng tôi đang ở là Lakewood, gần phi trường Long Beach, Orange Hills, cách Orange Hills vài phút xe hơi, có trường College Chapman, rất nổi tiếng. Trong trường có bức tượng bán thân bằng đồng của bà Marie Curie, bên dưới có ghi dòng chữ:

“Thế giới không có gì để cho ta đam mê hay sợ hãi, mà là cái để ta nhìn thật rõ.”

Câu này rất là Phật giáo, vô cùng thông minh.

Ở đây cũng vậy, anh phải bỏ được các dục thì mới có thể chứng định. Buông được định thì mới có thể tu tuệ, đắc Thánh. Rất đơn giản.

Các dục thật đáng ngại

Trong kinh này Phật ngài chỉ nói một chuyện: “Các dục thật đáng ngại.” Không cần nói hơn nữa.

Một người chán tương đối, chưa triệt để thì chỉ chứng được thiền định, tái sinh về cõi Phạm Thiên. Chán dục triệt để, lìa bỏ cả niềm đam mê trong định thì mới chứng đắc Đạo Quả. Vì sao? Vì lìa bỏ niềm đam mê trong dục nhưng cái lìa dục trong định chưa triệt để nên nó vẫn còn dây dưa một cách kín đáo.

Vì dục và định cách nhau có một cái hàng rào. Mai này quay lại là chuyện trong lòng bàn tay. Hết tuổi thọ cõi Phạm Thiên thì lại quay lại đơn vị gốc. Nên bỏ này là tương đối.

Trong dòng luân hồi mình có vô số kiếp chán dục kiểu tương đối rất là nhiều lần. Rất nhiều kiếp, nhiều lần chúng ta đắc thiền định, thần thông, là Phạm Thiên, là đạo sĩ trong rừng sâu núi thẳm, đi mây về gió, dời non lấp biển, nhưng rồi sao? Cứ lặn lội trời lên lặn xuống, cuối cùng ngồi ỳ ở đây.

Và tiếp tục sống chìm sâu trong cõi Dục nên Phật Ngài dạy: Dục là cái cần là bỏ, để làm cái nền tảng cho chúng ta đi xa, lên cao hơn.

Kinh này Phật chỉ nói đến dục, và có hai cách là bỏ:

Một là tương đối: tu định. Là bỏ năm triền, đắc sơ, nhị, tam, tứ thiền. Nhưng chưa dứt hẳn dục. Cần phải bỏ triệt để, tuyệt đối.

Hai là tuyệt đối: tu tập Vipassana để nếu đủ duyên lành parami thì mình chứng tối thiểu là Tu Đà Hườn.

Quả này tuy là chỉ diệt thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ, nhưng chính vì sự vắng mặt của thân kiến, vị ấy không tái sinh quá bảy kiếp và niềm đam mê trong dục của vị ấy, theo kinh nói, là chỉ còn nhỏ như miếng nhỏ dính vào vạt áo. Còn phàm phu mình thì đam mê trong dục là nguyên người chìm ngập qua khỏi bụi tóc.

Trong kinh Phật dạy rồi:

“Này các Tỳ-kheo, vấn đề mà vị Tu Đà Hườn đã giải quyết nhiều như dãy Himalaya mấy ngàn do tuần, còn vấn đề chưa giải quyết xong chỉ là bảy viên sỏi, gồm phiền não, tu hành, tái sinh, nghiệp báo...”

Đọc như vậy mới thấy buồn và sợ cho mình, vì mình còn cả một dãy Himalaya vấn đề mà mình phải đối mặt, giải quyết. Trong khi đó tâm tu, công đức của mình được bao nhiêu? Tâm xấu, nghiệp xấu quá nhiều mà mình còn phải giải quyết nguyên một dãy Himalaya vấn đề.

Còn vị Tu Đà Hườn thì tâm tốt cực kỳ, công đức vô lượng. Vì sao vị Tu Đà Hườn có công đức vô lượng? Năm phút niệm Phật của vị Tu Đà Hườn đủ để vị ấy làm Vua Chuyển Luân hoặc là Đế Thích, hưởng nữa là nhiều lần. Cách niệm Phật của các vị ấy như vậy. Các Ngài hiểu Phật như thế nào, để rồi năm phút niệm Phật thôi.

Trong kinh, lần đó Ngài Anan nghe Phật thuyết pháp. Ngài Anan nói:

“Bạch Thế Tôn, thật là may mắn, phúc phận cho con khi con có bậc Đạo Sư như Thế Tôn.”

Ngài Udayi đứng kế bên mới nói:

“Anan đâu cần khen như vậy.”

Phật liền bảo:

“Đừng nói như vậy. Anan đang sống với niềm vui trong chánh tín. Đó là cái rất đáng quý.”

Udayi có biết rằng nếu kiếp này Anan không chứng Arahant Nibbana thì chỉ giây phút hoan hỷ nói câu trên, tức chưa đầy năm phút, Anan đã nói bằng niềm tin sâu rộng, chỉ câu nói đó thôi thì đủ để Anan ba mươi sáu lần vào Đế Thích, ba mươi sáu lần làm Chuyển Luân Vương, vô số lần làm phương chủ quốc độ, tức vua các nước nhỏ.”

Chỉ cần niệm Phật cho đúng. Làm sao niệm cho đúng? Phải học giáo lý để niệm Phật cho đúng. Vì mình hiểu biết nhiều.

Người học giáo lý rồi thì niệm Phật, bố thí cúng dường, lạy Phật, phục vụ, rửa cái ly, quét cái lá, đặt bát tạo ra phước nhiều hơn người đốt giáo lý. Vì tâm thiện hợp trí cho quả cao hơn tâm ly trí. Trí càng sâu rộng thì cho quả càng thù thắng hơn trí hẹp.

Phải học giáo lý Phật thì tu học mới tới nơi tới chốn. Trong Abhidhamma nói rõ: khi mình niệm Phật mà hiểu thì đó là tâm đại thiện hợp trí. Trí của người biết giáo lý khác với trí người không biết giáo lý. Mình có học giáo lý mà đặt bát cho ông sư, lạy Phật với trí thì công đức vô lượng.

Còn lạy Phật kiểu bắt chước người ta lạy, lạy như lạy thần tiên, cầu phúc thì công đức không lớn. Khi lạy Phật mình niệm:

Ai Phật cũng thương, cái gì Ngài cũng biết, đức lành nào Ngài cũng có. Phật đã làm những chuyện khó làm, cho những cái khó cho, nhin những cái khó nhin, chứng đắc cái rất là khó chứng đắc.

Phải niệm Phật như vậy. Nhiều lắm.

Thế Tôn không thể cho con những gì con thích, nhưng Thế Tôn dạy con không thích cái gì.

Thế Tôn không thể làm cho con đời đời không chết, nhưng Thế Tôn dạy con không sợ chết, coi thường cái chết, thanh thản khi chết.

Thế Tôn không thể nắm tay từng người chúng con đi chơi khắp cả vũ trụ, nhưng Thế Tôn dạy con thấy đi đâu cũng vậy thôi.

Lạy Phật như vậy thì công đức mới vô lượng. Còn niệm hồng danh Phật nhưng đọc như con kết, dù là tiếng Việt, tiếng Hán hay Pali, mà không hiểu nghĩa gì, hay thậm chí là đọc trật, thì không xong, không có công đức gì. Cho nên đọc kinh, niệm Phật mà phải hiểu thì công đức mới vô lượng.

Kinh Tuyệt Sơn

Mình đang học về dục.

Kinh này khá khó. Bà con phải đọc trong quyển Abhidhamma, A Tỳ Đàm tập 1 của chúng tôi. Trong đó nói rất rõ:

Một người ly dục, tu đúng thì mới chứng thiền được.

Không phải ai chứng thiền cũng có khả năng giống nhau. Có người do một chút công đức trong quá khứ nên bây giờ họ đắc được thiền, mà chột đến chột đi. Nghĩa là lâu lâu thu xếp được những bận rộn, đầy đủ điều kiện tốt về khí hậu, thực phẩm, sức khỏe, môi trường sống... họ ngồi thiền thì thiền quay trở lại. Rất là may mắn. Thiền mà may mắn là thua, không được.

Còn có những người đắc thiền rồi, họ muốn quay trở lại bất cứ lúc nào cũng được. Cần nghĩ, nhớ, quên cái gì để có thể chứng thiền được. Đúng là muốn chứng thiền thì cần phải có đề mục, nhưng bên cạnh đó, hành giả ngay lúc này phải biết mình nên nghĩ nhớ tới cái gì trước khi bắt đầu ngồi thiền, để có thể nhập, trụ, xuất định như ý.

Còn có những người đắc thiền là do may mắn. Ví như có hai kiểu đọc sách.

Kiểu một: đọc mà thấy chỗ nào cần ghi dấu, mình lấy bookmark chèn vô, hay là gấp góc trang đó lại làm dấu, mai này muốn tìm là ra. Ví như người thiện xảo trong việc nhập thiền. Bất cứ khi nào muốn nhập vào tầng thiền nào là đều như ý.

Kiểu hai: đọc thấy trang nào hay, thích quá nhưng không làm dấu, mai này muốn tìm thì lật tìm câu may, may ra gặp được. Ví như người đắc thiền do may mắn. Nếu muốn sống với tầng thiền mình đã đắc thì cũng là may rủi, cần phải có vô số điều kiện, hỗ trợ, thuận lợi mới có thể quay trở lại thiền của họ.

Ly dục mới đắc định, nhưng khi đắc định rồi thì mỗi vị có một khả năng khác nhau. Có vị thì có khả năng trụ thiền, xuất thiền như ý. Đang ăn cơm mà cần, muốn hóa hiện ra cái gì đó, ví dụ đề mục đất, thì được ngay, chứ không cần mất cả buổi mới làm được. Ví dụ chỉ cần nghĩ đến đề mục đất thì sẽ hiện ra cái mình muốn.

Ví dụ đang đi thuyền mà nước tràn vào, vị ấy đang ăn cơm, chỉ cần nghĩ đến đề mục đất, chú nguyện: “Thuyền nằm trên cạn đi”, thì trong mắt mọi người con thuyền vẫn nằm trên nước, nhưng nó như đang ở trên cạn.

Đêm đó, Đức Như Lai đang ở bên bờ sông. Nửa đêm, chư Tăng đang ngủ thì nước sông dâng lên rất nhanh, cuốn phăng mọi thứ. Các vị Arahant thì không xao động, còn các vị phàm phu thì la lên báo động, mà quên mất là đang ở bên cạnh Đức Phật. Đức Phật muốn một vị Tăng giải quyết vấn đề này.

Có một vị Tăng tên là Gavampati, là một vị trong nhóm của ngài Kiều Trần Như, là một trong một ngàn hai trăm vị Tỳ-kheo đầu tiên của Đức Phật sau khi Ngài thành

đạo. Đức Phật mới nói:

“Này Gavampati, hãy giúp đỡ các vị Tỳ-kheo.”

Ngài ấy liền nhập vào đề mục gió, rồi vào đề mục đất, chú nguyện rằng: “Dòng chảy hãy đứng lại làm nên bức tường thành.” Ngay lập tức, chỗ Đức Phật và chư Tăng đang ngồi, dòng nước dựng lên.

Ngài có nhiều cách giải quyết, ví dụ như: nước đừng queo vào đây. Nhưng như vậy các vị Tỳ-kheo sẽ không thấy thần thông. Không phải là khoe, mà trường hợp này để chư Tăng thấy sẽ tốt hơn. Nên ngài chú nguyện: “Nước hãy dừng lại đây và làm nên bức tường thành.”

Hình ảnh này thật là kỳ vĩ và độc đáo, còn hơn là đoàn người qua Biển Đỏ trong Kinh Thánh. Lúc đó nước chỗ đó không chảy nữa mà dựng lên như một bức tường. Đức Phật và chư Tăng đang ở trong bốn bức tường bằng nước. Đó là thần thông.

Các vị tưởng tượng, đêm hôm cần thì có liền. Hoặc là câu chuyện tôi đã kể: một vị Arahant buổi sáng đang súc miệng thì nghe cái rắc. Nhìn lên thì thấy hai vị sư nhỏ đang ở trên hai nhánh cây bị gãy. Với độ cao đó mà té xuống thì chỉ có chết. Vị Arahant bèn nhập vào đề mục đất, nhập vào đề mục gió, đưa tay lên mang hai vị sa-di xuống đất an toàn.

Thần thông phải thuần thực như vậy. Chúng ta không nên hiểu lầm, nghĩ rằng mình tu giải thoát, không cần luyện thần thông. Sai! Nếu mà thường xuyên sống với định, tuệ thì đương nhiên có những khả năng này.

Cũng như mình nói coi đồng tiền là phù du nên không thèm đi kiếm tiền. Quý vị nghĩ sao? Kiếm tiền không xấu, mà dùng tiền để làm gì mới là vấn đề. Đàng này lại cho tiền là tội lỗi, không cần cho đời sống tâm linh nên không thèm quan tâm đến tiền; tới giờ ăn chỉ có mì gói, ngủ thì trải chiếu sơ sài trên đất để ngủ. Là do mình hiểu lầm

tiền là tội lỗi. Tội lỗi hay không là do mình, mình kiếm bằng cách gì, dùng như thế nào. Kiếm tiền là năng lực, xài tiền là văn hóa.

Cũng vậy, đừng nghĩ mình tu nên không cần thần thông. Người đã chứng thiền, thường xuyên sống trong chánh niệm và định thì thần thông rất là nhạy, bén. Khả năng hướng tâm của họ, muốn đề mục nào là vào được đề mục đó, nhập, xuất thiền trong bao lâu đều được. Bài kinh này nói về chuyện đó.

Ghi chép hoàn tất.